Bản tin chứng quyền ngày 06/04/2020

Thị trường khởi sắc rõ rệt

Sau quãng thời gian dài trầm lắng, thị trường chứng quyền đã có phiên khởi sắc rõ rệt ở cả thanh khoản lẫn mức biến động theo chiều hướng tích cực. Mặc dù thanh khoản vẫn còn rất khiêm tốn nhưng có thể thấy tâm lý trên thị trường chứng quyền đã có sự khởi sắc khi rất nhiều mã có mức tăng tới hàng chục phần trăm và điều này phổ biến ở cả những mã có thanh khoản tốt. Tuy vậy, chúng tôi vẫn tiếp tục giữ quan điểm thận trọng về thị trường dù rủi ro đã giảm đi khá đáng kể khi thị trường cơ sở cho thấy việc tạo đáy ngắn hạn một cách rõ ràng hơn.

Giá trị giao dịch và Khối lượng giao dịch

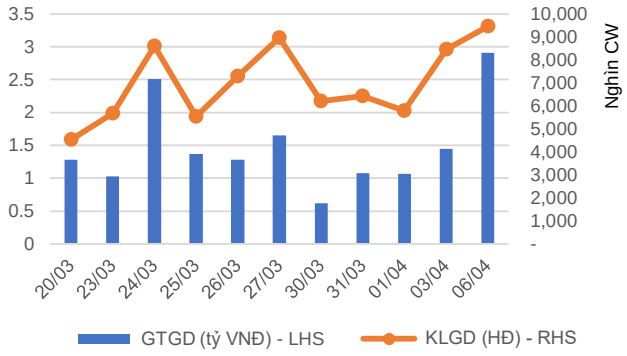

Phân bổ GTGD theo mã chứng quyền

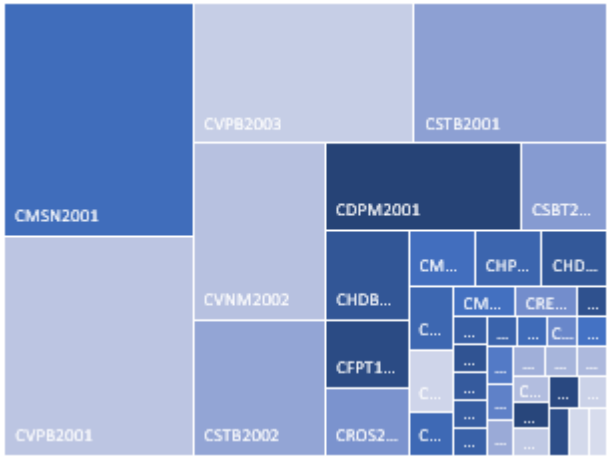

Phân bổ GTGD theo mã chứng khoán cơ sở

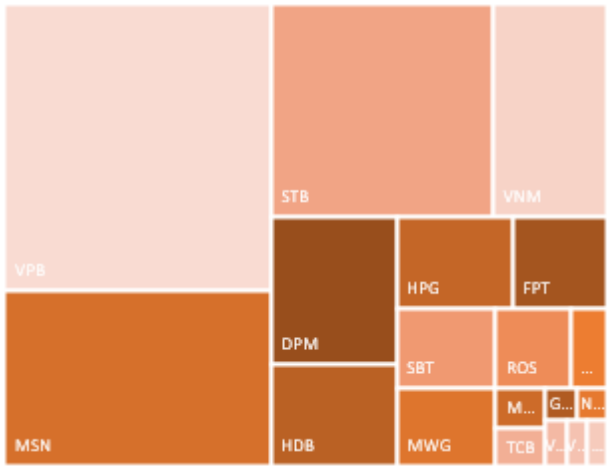

Nguồn: YSVN

KẾT QUẢ GIAO DICH TRONG PHIÊN VÀ CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN

Mã	Thay đổi(+/-%)	Đóng cửa	KLGD (Hợp đồng)	GTGD (tỷ VNĐ)	Trạng thái tiền	Premium	Đòn bẩy	Số phiên còn lại	Độ biến động ngầm định
CDPM2001	54.3%	540	450,710	0.18	OTM	21.8%	2.37	52	73%
CDPM2002	10.8%	2,050	3,180	0.01	OTM	34.6%	2.03	180	64%
CFPT1905	-11.8%	150	41,110	0.01	OTM	16.1%	0.21	10	50%
CFPT1906	0.0%	10	394,790	-	OTM	20.1%	n.a	-	n.a
CFPT1908	44.8%	420	152,190	0.06	OTM	16.3%	4.82	50	39%
CFPT2001	100.0%	300	21,280	0.01	OTM	21.1%	2.27	53	48%
CFPT2002	17.2%	340	20,620	0.01	OTM	23.5%	5.11	75	33%
CGMD1901	0.0%	20	140,510	-	OTM	62.8%	0.00	14	115%
CGMD2001	33.3%	40	348,620	0.01	OTM	54.8%	0.00	53	62%
CHDB2001	77.8%	160	749,350	0.08	OTM	43.5%	0.05	52	61%
CHDB2002	-50.0%	10	32,820	-	OTM	26.9%	0.00	2	157%
CHDB2003	20.6%	760	57,930	0.04	OTM	64.1%	0.32	180	62%
CHDB2004	66.7%	50	144,900	0.01	OTM	39.3%	0.00	26	55%
CHPG1907	1050.0%	230	34,780	0.01	OTM	12.6%	1.75	10	60%
CHPG1909	25.0%	100	136,520	0.01	OTM	32.0%	0.09	27	64%
CHPG2001	117.6%	370	22,420	0.01	OTM	31.2%	0.93	59	62%
CHPG2002	29.3%	750	7,760	0.01	OTM	67.1%	0.40	180	65%
CHPG2003	9.1%	120	441,950	0.04	OTM	19.2%	0.46	16	71%
CHPG2004	60.6%	530	60,380	0.03	OTM	27.5%	1.20	48	57%
CMBB1903	25.0%	50	42,240	-	OTM	40.0%	0.00	10	95%
CMBB1905	0.0%	10	256,760	-	OTM	46.2%	n.a	-	n.a
CMBB2001	44.4%	130	184,980	0.02	OTM	35.0%	0.12	53	53%
CMSN1902	0.0%	70	140,280	0.01	OTM	40.0%	0.01	27	66%
CMSN2001	23.4%	1,790	283,970	0.47	OTM	33.7%	2.00	180	63%
CMWG1907	0.0%	10	49,000	-	OTM	79.0%	n.a	-	n.a
CMWG2001	50.0%	90	525,940	0.04	OTM	73.0%	0.00	53	78%
CMWG2002	40.0%	140	179,650	0.02	OTM	59.4%	0.00	67	68%
CMWG2003	0.0%	20	276,940	0.01	OTM	64.1%	0.00	12	119%
CMWG2004	22.2%	440	21,620	0.01	OTM	50.8%	0.00	48	57%
CNVL2001	-3.7%	1,580	8,460	0.01	OTM	38.9%	0.86	180	59%
CPNJ2001	0.0%	30	100,330	-	OTM	47.5%	0.00	12	96%
CREE1903	72.7%	190	59,130	0.01	OTM	14.2%	0.60	10	53%
CREE1905	34.3%	470	53,010	0.02	OTM	13.6%	5.41	50	43%
CREE2001	47.6%	310	2,500	-	OTM	18.5%	2.96	53	52%
CROS2001	0.0%	80	805,910	0.06	OTM	573.1%	0.00	52	282%
CSBT2001	30.3%	990	90,880	0.08	OTM	61.9%	0.10	180	60%
CSTB2001	17.5%	470	581,230	0.29	OTM	28.4%	0.62	52	69%
CSTB2002	42.5%	1,910	144,840	0.19	OTM	54.5%	0.55	180	92%
CTCB1902	138.1%	500	15,700	0.01	OTM	26.8%	0.60	42	61%
CTCB2001	160.0%	130	99,150	0.01	OTM	37.2%	0.23	53	54%
CTCB2002	33.3%	80	57,340	-	OTM	30.3%	0.09	26	52%
CVHM1902	-20.0%	40	34,280	-	OTM	37.8%	0.00	10	72%
CVHM2001	42.9%	1,300	9,710	0.01	OTM	63.8%	0.21	180	71%
CVIC1902	180.0%	140	44,020	-	OTM	18.3%	0.00	10	47%
CVIC1903	66.7%	100	75,020	0.01	OTM	27.4%	0.00	27	57%
CVIC2001	9.4%	2,210	1,320	-	OTM	41.3%	0.59	180	59%
CVJC1902	40.0%	70	51,360	-	OTM	30.2%	0.00	10	61%
CVJC2001	-4.7%	610	8,840	0.01	OTM	79.4%	0.00	180	65%
CVNM1903	-40.0%	60	66,520	-	OTM	21.7%	0.00	10	47%
CVNM1904	0.0%	10	21,000	-	OTM	37.2%	n.a	-	n.a
CVNM1905	0.0%	20	54,380	-	OTM	30.9%	0.00	14	65%
CVNM2001	20.0%	240	9,070	-	OTM	27.2%	0.58	53	52%
CVNM2002	6.0%	1,240	207,240	0.25	OTM	53.1%	0.45	180	53%
CVPB2001	62.5%	910	574,940	0.44	OTM	16.4%	3.53	53	67%
CVPB2002	0.0%	10	249,820	0.01	OTM	8.4%	n.a	-	n.a
CVPB2003	36.3%	1,090	326,980	0.33	OTM	23.1%	2.88	75	53%
CVPB2004	71.4%	120	24,160	-	OTM	28.6%	0.29	26	54%

CVRE1902	0.0%	10	1,000	-	OTM	56.1%	n.a	-	n.a
CVRE1903	0.0%	50	154,710	0.01	OTM	72.1%	0.00	27	91%
CVRE2001	46.2%	190	233,240	0.03	OTM	80.1%	0.04	118	70%
CVRE2002	25.0%	50	78,410	0.01	OTM	54.4%	0.03	53	62%
CVRE2003	28.3%	770	14,090	0.01	OTM	89.6%	0.09	180	73%

Nguồn: Fiinpro, YSVN

Premium = (Giá thực hiện + Giá chứng quyền x Tỷ lệ chuyển đổi) - Giá hiện tại của CKCS (Chênh lệch giữa Giá hòa vốn và giá hiện tại của CKCS).
Đòn bẩy (Effective gearing) càng cao thì độ biến động theo CKCS càng lớn.
Để hạn chế rủi ro, NĐT nên lựa chọn những Chứng quyền đang có Trạng thái tiền dương (ITM), có Tỷ lệ Premium hoặc Độ biến động ngầm định thấp.
Ngoài ra, NĐT cũng nên ưu tiên giao dịch các Chứng quyền có Số phiên còn lại (thời gian tới khi đáo hạn) cao (trên 02 tuần) để hạn chế rủi ro.

BẢNG TỔNG HỢP KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU CƠ SỞ

Mã	Giá khuyến nghị	Giá hiện tại	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức mục tiêu ngắn hạn	*Upside ngắn hạn so với giá hiện tại*	Mức cắt lỗ ngắn hạn	Reward/Risk
DPM	12.05	12.85	TĂNG	GIẢM	13.08	9%	11.41	1.61
FPT	44.60	47.50	TĂNG	GIẢM	49.79	12%	39.56	1.03
HPG	18.85	18.85	TĂNG	GIẢM	21.29	13%	17.80	2.32
MBB	15.75	15.75	TĂNG	GIẢM	17.70	12%	15.09	2.96
MSN	52.30	55.90	TĂNG	GIẢM	60.10	15%	47.12	1.51
MWG	69.90	69.90	TĂNG	GIẢM	80.19	15%	66.78	3.29
NVL		52.00	GIẢM	GIẢM			52.71	
PNJ	55.50	55.50	TĂNG	GIẢM	61.01	10%	52.59	1.89
REE	30.20	30.20	TĂNG	GIẢM	34.55	14%	28.83	3.19
STB	8.93	8.93	TĂNG	GIẢM	10.08	13%	8.43	2.31
VHM		61.70	GIẢM	GIẢM			63.11	
VIC	86.80	97.30	TĂNG	GIẢM	99.04	14%	77.35	1.29
VNM	94.00	96.20	TĂNG	GIẢM	104.21	11%	87.18	1.50
VJC		99.90	GIẢM	GIẢM			103.23	
VRE	20.85	20.85	TĂNG	GIẢM	22.96	10%	19.85	2.10

Nguồn: YSVN

ĐỘ BIẾN ĐỘNG NGẦM ĐỊNH CỦA CHỨNG QUYỀN VS. ĐỘ BIẾN ĐỘNG QUÁ KHỨ CỦA CKCS

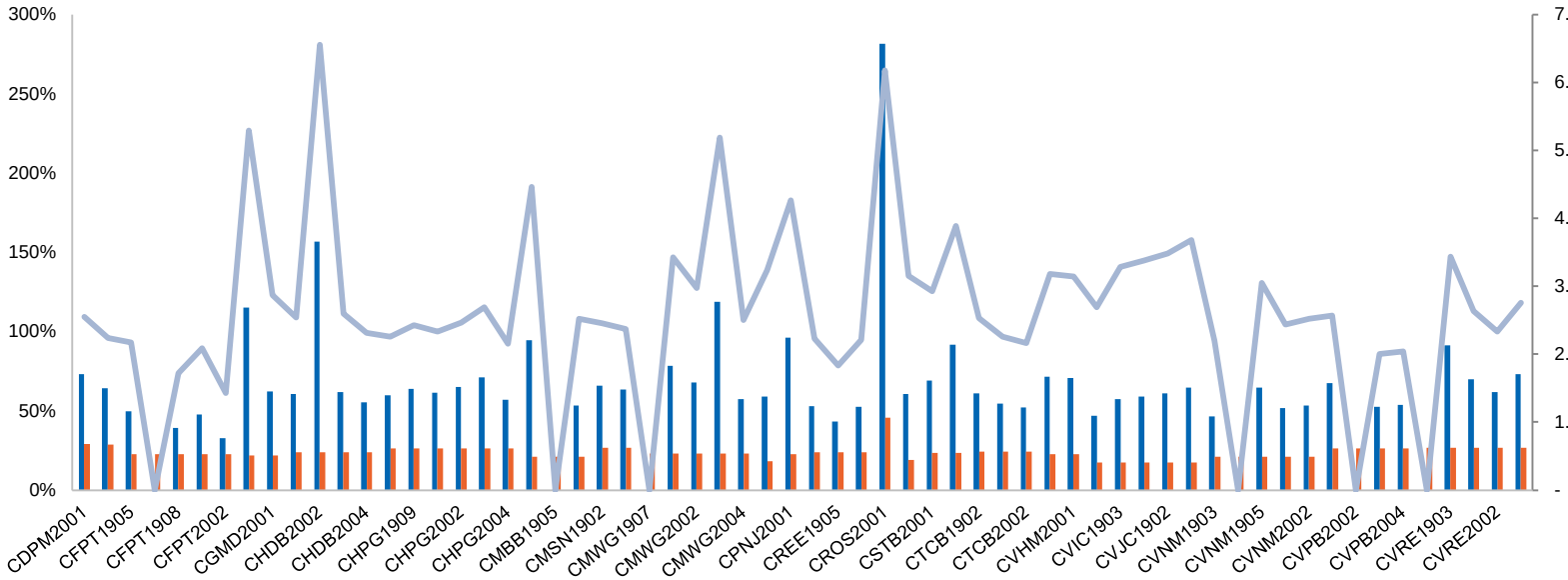

Nguồn: YSVN

(*) Cột màu cam là Độ biến động quá khứ của cổ phiếu cơ sở; Cột màu xanh là Độ biến động ngầm định của CW; Đường trend line màu xanh là tỷ lệ Độ biến động ngầm định/Độ biến động lịch sử.
(*) NĐT có thể sử dụng "Độ biến động ngầm định" để so sánh các chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở. Độ biến động ngầm định càng lớn thì kỳ vọng về mức độ biến động giá của CKCS càng cao (hay nói cách khác, Độ biến động ngầm định càng lớn thì chứng quyền càng đắt).

THÔNG TIN CHỨNG QUYỀN

Mã chứng quyền	TCPH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Khối lượng phát hành	Giá thực hiện	Ngày giao dịch cuối cùng
CDPM2001	KISVN	6 tháng	2.00000 : 1	1,000	2,000,000	14,567	17/06/2020
CDPM2002	KISVN	11 tháng	1.00000 : 1	1,700	2,000,000	15,252	14/12/2020
CFPT1905	SSI	6 tháng	1.00000 : 1	9,900	5,000,000	55,000	20/04/2020
CFPT1906	HCM	3 tháng	5.00000 : 1	1,700	1,000,000	57,000	06/04/2020
CFPT1908	MBS	6 tháng	3.00000 : 1	3,150	2,400,000	54,000	15/06/2020
CFPT2001	HCM	6 tháng	5.00000 : 1	1,600	5,000,000	56,000	18/06/2020
CFPT2002	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	3,300	1,000,000	58,000	20/07/2020
CGMD1901	MBS	3 tháng	3.00000 : 1	1,680	1,500,000	26,400	24/04/2020
CGMD2001	HCM	6 tháng	4.00000 : 1	1,000	5,000,000	25,000	18/06/2020
CHDB2001	KISVN	6 tháng	2.00000 : 1	2,000	5,000,000	29,099	17/06/2020
CHDB2002	MBS	3 tháng	2.00000 : 1	1,950	1,500,000	26,000	08/04/2020
CHDB2003	KISVN	11 tháng	2.00000 : 1	2,700	2,000,000	32,123	14/12/2020
CHDB2004	SSI	3 tháng	1.00000 : 1	3,200	3,000,000	28,500	12/05/2020
CHPG1907	SSI	3 tháng	1.00000 : 1	4,200	1,500,000	21,000	20/04/2020
CHPG1909	KISVN	3 tháng	2.00000 : 1	1,800	3,000,000	24,680	13/05/2020
CHPG2001	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	1,800	5,000,000	24,000	26/06/2020
CHPG2002	KISVN	11 tháng	2.00000 : 1	1,700	3,000,000	29,999	14/12/2020
CHPG2003	MBS	3.5 tháng	3.00000 : 1	1,570	6,000,000	22,100	28/04/2020
CHPG2004	SSI	4 tháng	1.00000 : 1	2,800	5,000,000	23,500	11/06/2020

CMBB1903	SSI	6 tháng	1.00000 : 1	4,000	2,400,000	22,000	20/04/2020
CMBB1905	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	1,700	2,000,000	23,000	06/04/2020
CMBB2001	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	1,600	5,000,000	21,000	18/06/2020
CMSN1902	KISVN	4 tháng	5.00000 : 1	3,000	1,500,000	77,889	13/05/2020
CMSN2001	KISVN	11 tháng	5.00000 : 1	2,300	2,000,000	65,789	14/12/2020
CMWG1907	HCM	3 tháng	10.00000 : 1	1,900	1,800,000	125,000	06/04/2020
CMWG2001	HCM	6 tháng	10.00000 : 1	1,700	5,000,000	120,000	18/06/2020
CMWG2002	MBS	6 tháng	10.00000 : 1	1,950	2,000,000	110,000	08/07/2020
CMWG2003	MBS	3.5 tháng	10.00000 : 1	1,530	4,000,000	114,500	22/04/2020
CMWG2004	SSI	4 tháng	1.00000 : 1	13,600	1,000,000	105,000	11/06/2020
CNVL2001	KISVN	11 tháng	4.00000 : 1	2,300	2,000,000	65,888	14/12/2020
CPNJ2001	MBS	3.5 tháng	4.89350 : 1	2,200	2,000,000	81,721	22/04/2020
CREE1903	SSI	6 tháng	0.95310 : 1	7,600	1,000,000	34,312	20/04/2020
CREE1905	MBS	6 tháng	2.85930 : 1	2,150	2,000,000	32,977	15/06/2020
CREE2001	HCM	6 tháng	4.76550 : 1	1,100	5,000,000	34,312	18/06/2020
CROS2001	KISVN	6 tháng	4.00000 : 1	1,500	10,000,000	26,468	17/06/2020
CSBT2001	KISVN	11 tháng	1.00000 : 1	2,900	2,000,000	21,111	14/12/2020
CSTB2001	KISVN	6 tháng	1.00000 : 1	1,500	5,000,000	10,999	17/06/2020
CSTB2002	KISVN	11 tháng	1.00000 : 1	1,700	3,000,000	11,888	14/12/2020
CTCB1902	VND	5 tháng	1.00000 : 1	5,300	5,000,000	21,000	03/06/2020
CTCB2001	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	1,700	5,000,000	23,000	18/06/2020
CTCB2002	SSI	3 tháng	1.00000 : 1	2,500	3,000,000	22,000	12/05/2020
CVHM1902	SSI	5 tháng	1.00000 : 1	18,600	3,000,000	85,000	20/04/2020
CVHM2001	KISVN	11 tháng	5.00000 : 1	3,100	2,000,000	94,567	14/12/2020
CVIC1902	SSI	3.5 tháng	1.00000 : 1	22,700	1,000,000	115,000	20/04/2020
CVIC1903	KISVN	3 tháng	10.00000 : 1	2,100	2,000,000	123,000	13/05/2020
CVIC2001	KISVN	11 tháng	5.00000 : 1	3,800	2,000,000	126,468	14/12/2020
CVJC1902	SSI	6.5 tháng	1.00000 : 1	27,900	1,000,000	130,000	20/04/2020
CVJC2001	KISVN	11 tháng	10.00000 : 1	2,400	2,000,000	173,137	14/12/2020
CVNM1903	SSI	3 tháng	0.97524 : 1	26,600	1,500,000	117,029	20/04/2020
CVNM1904	HCM	6 tháng	9.91500 : 1	1,900	2,000,000	131,870	06/04/2020
CVNM1905	MBS	3 tháng	9.91500 : 1	2,500	3,000,000	125,722	24/04/2020
CVNM2001	HCM	6 tháng	10.00000 : 1	1,700	5,000,000	120,000	18/06/2020
CVNM2002	KISVN	11 tháng	5.00000 : 1	3,200	3,000,000	141,111	14/12/2020
CVPB2001	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	1,500	5,000,000	20,000	18/06/2020
CVPB2002	VPBS	3 tháng	2.00000 : 1	1,000	2,000,000	20,300	06/04/2020
CVPB2003	VCI	6 tháng	1.00000 : 1	5,000	1,500,000	22,000	20/07/2020
CVPB2004	SSI	3 tháng	1.00000 : 1	4,100	3,000,000	24,000	12/05/2020
CVRE1902	HCM	3 tháng	4.00000 : 1	1,300	1,500,000	32,500	06/04/2020
CVRE1903	KISVN	6.5 tháng	2.00000 : 1	2,700	1,000,000	35,789	13/05/2020
CVRE2001	KISVN	9 tháng	4.00000 : 1	1,500	8,000,000	36,789	17/09/2020
CVRE2002	HCM	6 tháng	4.00000 : 1	1,400	5,000,000	32,000	18/06/2020
CVRE2003	KISVN	11 tháng	2.00000 : 1	3,000	3,000,000	37,999	14/12/2020

Nguồn: Fiinpro, YSVN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng
Giám đốc Môi giới Hội Sở
+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa
Giám đốc Khối khách hàng người Hoa
+84 28 3622 6868 ext 3828
hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868
que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868
phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn
Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3409
hoan.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc Chi Nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be affected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written